

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC  
ĐẾN Số: 008938  
Ngày: 03-04-2013  
Chuyên: .....  
Lưu hồ sơ số: .....

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
**NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012**

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**QUẢN LÝ QUỸ SABECO**

**MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Báo cáo của Hội Đồng Quản Trị</b>	<b>2 - 3</b>
<b>3. Báo cáo kiểm toán</b>	<b>4</b>
<b>4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2012</b>	<b>5 - 8</b>
<b>5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012</b>	<b>9</b>
<b>6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012</b>	<b>10 - 11</b>
<b>7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012</b>	<b>12 - 25</b>
<b>8. Phụ lục</b>	<b>26</b>

\*\*\*\*\*

## **BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Hội đồng quản trị Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 đã được kiểm toán.

### **Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Sabeco hoạt động theo Quyết định số 22/UBCK-GP ngày 16 tháng 11 năm 2007 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp. Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp bổ sung Quyết định số 23/UBCK-GP ngày 17 tháng 9 năm 2008 và Quyết định số 42/UBCK-GP ngày 27 tháng 5 năm 2009 về thay đổi trụ sở hoạt động.

Vốn điều lệ : 25.000.000.000 VND

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : P.1306, Tòa nhà Mê Linh Point, số 2 Ngô Đức Kế, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh.

Điện thoại : 08. 38256368

Fax : 08. 38256338

Mã số thuế : 0305320011

Hoạt động chính của Công ty là: Lập và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán; Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán; Các nghiệp vụ kinh doanh khác được pháp luật cho phép.

### **Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty**

Hoạt động chính của Công ty là quản lý Quỹ đầu tư Sabeco 1. Ngày 17 tháng 10 năm 2012, Đại hội thành viên góp vốn Quỹ đầu tư Sabeco 1 đã thông qua việc giải thể và phương án giải thể Quỹ. Ủy ban chứng khoán Nhà Nước đã có Công văn số 4555/UBCK-QLQ ngày 19 tháng 11 năm 2012 xác nhận về việc Công ty Cổ phần quản lý quỹ Sabeco đã báo cáo về việc giải thể Quỹ đầu tư Sabeco 1 và đề nghị Công ty tổ chức thực hiện theo phương án đã được Đại hội thành viên thông qua và phù hợp với pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán.

### **Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 05 đến trang 26).

Trong năm Công ty đã trả cổ tức bằng tiền mặt với số tiền là 2.500.000.000 VND (10% mệnh giá cổ phần) từ lợi nhuận của năm 2011 (đã tạm ứng trong năm 2011 là 3% tương ứng 750.000.000 VND) theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông ngày 20 tháng 11 năm 2012. Ngoài ra, Công ty cũng tạm chia cổ tức từ lợi nhuận của năm 2012 với số tiền là: 5.750.000.000 VND (23% mệnh giá cổ phần) theo Nghị quyết trên.

### **Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Ngày 18 tháng 01 năm 2013, Đại hội cổ đông thường niên của Công ty đã thông qua hai phương án là giải thể hoặc bán lại cổ phần. Trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày 18/01/2013, cổ đông thống nhất bán lại cổ phần cho đối tác thứ ba hoặc cổ đông hiện hữu với mức giá thị trường dự kiến là 1,5 lần so với mệnh giá. Sau 15 ngày làm việc kể từ ngày 18/01/2013, nếu cổ đông không đồng ý bán lại cổ phần, thì sẽ tiến hành giải thể Công ty.

Ngoài ra, ngày 18 tháng 01 năm 2013, Đại hội cổ đông thường niên của Công ty cũng đã quyết định phân phối lợi nhuận của năm 2012 với tỷ lệ là 23% trên mệnh giá cổ phần.

Hội đồng quản trị Công ty khẳng định ngoài những sự kiện trên, không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2012 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.



**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ SABECO**  
**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)**

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành**

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

***Hội đồng quản trị***

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Bá Thi	Chủ tịch	16 tháng 11 năm 2007	-
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên	16 tháng 11 năm 2007	-
Ông Nguyễn Đức Toàn	Thành viên	16 tháng 11 năm 2007	-
Ông Văn Thảo Nguyễn	Thành viên	18 tháng 01 năm 2003	-

***Ban điều hành***

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Phạm Việt Bắc	Quyền Tổng Giám đốc	18 tháng 01 năm 2011	-

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.

**Xác nhận của Quyền Tổng Giám đốc**

Quyền Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Quyền Tổng Giám đốc phải:

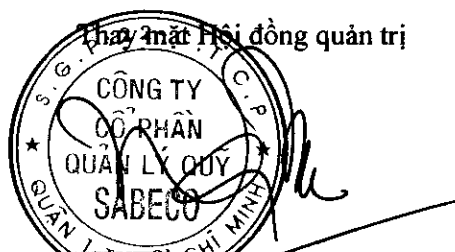
- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;

Quyền Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt nam và Chế độ kế toán áp dụng cho Công ty Quản lý quỹ Đầu tư chứng khoán.

Quyền Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán áp dụng cho Công ty Quản lý quỹ Đầu tư chứng khoán và các qui định pháp lý có liên quan.



**Nguyễn Anh Tuấn**  
**Thành viên Hội đồng quản trị**

Ngày 19 tháng 3 năm 2013





**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN  
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300  
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City  
Branch in Nha Trang: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City  
www.a-c.com.vn

Số: 0218/2013/BCTC-KTTV

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN  
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2012  
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ SABECO**

**Kính gửi: CỘ ĐỒNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ QUYỀN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ SABECO**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2012 của Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Sabeco gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 19 tháng 02 năm 2013, từ trang 05 đến trang 26 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Quyền Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

**Cơ sở ý kiến**

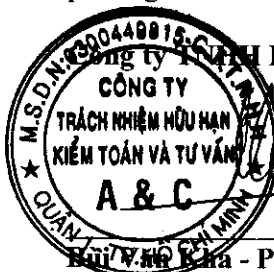
Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Quyền Tổng Giám đốc Công ty cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Sabeco tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán áp dụng cho Công ty Quản lý quỹ Đầu tư chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan.

**Vấn đề lưu ý**

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi chỉ muốn lưu ý người đọc Báo cáo tài chính đến thuyết minh số VII.4 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Công ty vẫn chưa bán lại cổ phần cho đối tác thứ ba hoặc cổ đông hiện hữu với mức giá thị trường theo như phương án Đại hội cổ đông thường niên của Công ty đã thông qua ngày 18 tháng 01 năm 2013. Do vậy, Công ty sẽ không hoạt động kinh doanh liên tục trong tương lai gần do Công ty đang tiến hành phương án và thủ tục giải thể.



**Đào Văn Khoa - Phó Tổng Giám đốc**  
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0085/KTV

**Nguyễn Ngọc Thành - Kiểm toán viên**  
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1195/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 3 năm 2013

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ SABECO**

Địa chỉ: Phòng 1306, Tòa nhà Mê Linh Point, số 2 Ngô Đức Kế, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A -</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>26.515.151.402</b>	<b>26.470.725.091</b>
<b>I.</b>	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>24.630.255.489</b>	<b>21.389.148.892</b>
1.	Tiền	111		599.617.611	386.743.949
2.	Các khoản tương đương tiền	112		24.030.637.878	21.002.404.943
<b>II.</b>	<b>Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>V.2</b>	-	<b>3.874.500.000</b>
1.	Đầu tư ngắn hạn	121		-	6.999.500.000
2.	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	(3.125.000.000)
<b>III.</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>1.675.153.189</b>	<b>800.091.975</b>
1.	Phải thu của khách hàng	131	V.3	120.153.189	217.388.889
2.	Trả trước cho người bán	132		-	-
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Phải thu hoạt động nghiệp vụ	134	V.4	-	582.703.086
5.	Các khoản phải thu khác	135	V.5	1.555.000.000	-
6.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
<b>IV.</b>	<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		-	-
<b>V.</b>	<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>209.742.724</b>	<b>406.984.224</b>
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2.	Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	188.335.911
3.	Thuế và các khoản phải thu nhà nước	154		-	8.905.589
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	158	V.6	209.742.724	209.742.724

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ SABECO**

Địa chỉ: Phòng 1306, Tòa nhà Mè Linh Point, số 2 Ngô Đức Kế, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		-	<b>1.929.543.869</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		-	<b>1.882.842.909</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	-	1.870.753.080
<i>Nguyên giá</i>	222		-	3.327.693.290
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		-	(1.456.940.210)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	-	12.089.829
<i>Nguyên giá</i>	228		118.438.901	118.438.901
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(118.438.901)	(106.349.072)
4. Chi phí đầu tư xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
<b>III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
<b>IV. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		-	<b>46.700.960</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	46.700.960
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>26.515.151.402</b>	<b>28.400.268.960</b>

3004  
 C  
 SÁCH  
 ẨM T  
 F  
 V.T.

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ SABECO**

Địa chỉ: Phòng 1306, Tòa nhà Mê Linh Point, số 2 Ngô Đức Kế, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>300</b>		<b>1.147.907.467</b>	<b>852.613.978</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>310</b>		<b>1.147.907.467</b>	<b>778.731.717</b>
1. Vay ngắn hạn		311		-	-
2. Phải trả người bán		312		-	-
3. Người mua trả tiền trước		313		-	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		314	V.9	801.175.891	648.848.258
5. Phải trả người lao động		315		167.999	74.801.986
6. Chi phí phải trả		316		47.384.200	35.308.672
7. Phải trả nội bộ		317		-	-
8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác		319	V.10	79.694.077	11.449.549
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn		320		-	-
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		323	V.11	219.485.300	8.323.252
11. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		327		-	-
12. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		328		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>330</b>		-	<b>73.882.261</b>
1. Phải trả dài hạn người bán		331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ		332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác		333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn		334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		336		-	73.882.261
7. Dự phòng phải trả dài hạn		337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn		338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		339		-	-
10. Dự phòng bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư		359		-	-
<b>B - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>400</b>		<b>25.367.243.935</b>	<b>27.547.654.982</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		411	V.12	25.000.000.000	25.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần		412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu		413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ		414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển		417		-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính		418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		420	V.12	367.243.935	2.547.654.982
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>440</b>		<b>26.515.151.402</b>	<b>28.400.268.960</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ SABECO

Địa chỉ: Phòng 1306, Tòa nhà Mê Linh Point, số 2 Ngõ Đức Kế, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

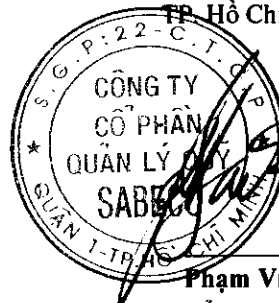
Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

### CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Mã số	Số cuối năm		Số đầu năm	
1. Tài sản cố định thuê ngoài	001	-	-	-	-
2. Vật tư, chứng chỉ có giá nhận giữ hộ	002	-	-	-	-
3. Tài sản nhận ký cược	003	-	-	-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý	004	-	-	-	-
5. Ngoại tệ các loại	005	-	-	-	-
6. Chứng khoán lưu ký của Công ty quản lý quỹ	006	-	-	-	-
Trong đó:					
6.1 Chứng khoán giao dịch	007	-	-	-	-
6.2 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	008	-	-	-	-
6.3 Chứng khoán cầm cố	009	-	-	-	-
6.4 Chứng khoán tạm giữ	010	-	-	-	-
6.5 Chứng khoán chờ thanh toán	011	-	-	-	-
6.6 Chứng khoán phong tỏa chờ rút	012	-	-	-	-
6.7 Chứng khoán chờ giao dịch	013	-	-	-	-
6.8 Chứng khoán ký quỹ đảm bảo khoản vay	014	-	-	-	-
6.9 Chứng khoán sửa lỗi giao dịch	015	-	-	-	-
7. Chứng khoán chưa lưu ký của Công ty quản lý quỹ	020	-	-	1.230.000.000	-
8. Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác	030	-	-	-	-
8.1 Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác trong nước	031	-	-	-	-
8.2 Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác nước ngoài	032	-	-	-	-
9. Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác	040	-	-	-	-
9.1 Nhà đầu tư ủy thác trong nước	041	-	-	-	-
9.2 Nhà đầu tư ủy thác nước ngoài	042	-	-	-	-
10. Các khoản phải thu của nhà đầu tư ủy thác	050	-	-	-	-
11. Các khoản phải trả của nhà đầu tư ủy thác	051	-	-	-	-

815-C.T.  
CÔNG TY  
HỮU HẠN  
VÀ TƯ VẤN  
& C  
HỒ CHÍ MINH

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 02 năm 2013



Phạm Việt Bắc  
Tổng Giám đốc

Lê Nguyễn Lan Vi  
Kế toán trưởng

# CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ SABECO

Địa chỉ: Phòng 1306, Tòa nhà Mê Linh Point, số 2 Ngô Đức Kế, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

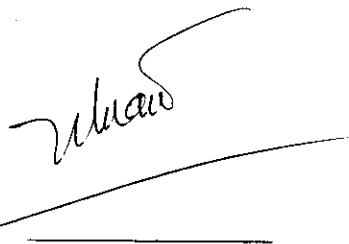
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

### BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

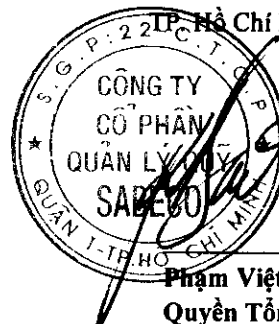
Năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu	01	VI.1	6.413.896.716	6.965.223.803
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	10	VI.1	6.413.896.716	6.965.223.803
4. Chi phí hoạt động kinh doanh, giá vốn hàng bán	11	VI.2	192.385.084	666.336.307
5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh	20		6.221.511.632	6.298.887.496
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	4.481.445.866	3.400.372.234
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	-	2.528.552.124
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	3.273.344.176	3.478.092.548
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		7.429.613.322	3.692.615.058
10. Thu nhập khác	31	VI.6	60.000.000	180.000.000
11. Chi phí khác	32	VI.7	29.576.030	-
12. Lợi nhuận khác	40		30.423.970	180.000.000
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		7.460.037.292	3.872.615.058
14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.8	1.880.188.291	974.011.273
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>5.579.849.001</u>	<u>2.898.603.785</u>
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>2.232</u>	<u>12159</u>



Lê Nguyễn Lan Vi  
Kế toán trưởng



Phạm Việt Bắc  
Quyền Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ SABECO**

Địa chỉ: Phòng 1306, Tòa nhà Mê Linh Point, số 2 Ngô Đức Kế, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Tiền thu từ hoạt động nghiệp vụ, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	V.4, VI.1	6.996.599.802	6.928.370.352
2. Tiền chi trả cho hoạt động nghiệp vụ và người cung cấp hàng hóa, dịch vụ	02		(56.570.927)	(41.138.534)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(1.171.308.883)	(1.290.457.472)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		-	-
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	V.9	(1.742.341.957)	(769.063.684)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		66.000.000	-
7. Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	07		(1.804.453.004)	(1.931.583.389)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>2.287.925.031</b>	<b>2.896.127.273</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(18.831.832.036)
4. Tiền thu từ thanh lý các khoản đầu tư công cụ nợ của đơn vị khác	24		5.289.000.000	23.136.027.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.3, VI.3	3.164.181.566	3.169.797.134
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>8.453.181.566</b>	<b>7.473.992.098</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ SABECO

Địa chỉ: Phòng 1306, Tòa nhà Mê Linh Point, số 2 Ngô Đức Kế, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

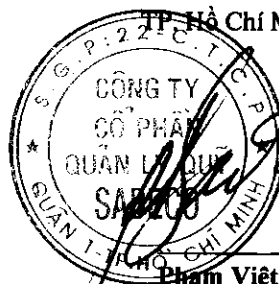
## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, trái phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của công ty đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.11	(7.500.000.000)	(2.500.000.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(7.500.000.000)</b>	<b>(2.500.000.000)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>3.241.106.597</b>	<b>7.870.119.371</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>		<b>21.389.148.892</b>	<b>13.519.029.521</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>		<b>24.630.255.489</b>	<b>21.389.148.892</b>

Lê Nguyễn Lan Vi  
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 02 năm 2013

Phạm Việt Bắc  
Quyền Tổng Giám đốc

# CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ SABECO

Địa chỉ: Phòng 1306, Tòa nhà Mê Linh Point, Số 2 Ngô Đức Kế, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH Năm 2012

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ
- Ngành nghề kinh doanh** : Lập và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán; Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán và các nghiệp vụ kinh doanh khác được pháp luật cho phép.
- Nhân viên**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 Công ty có 8 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 11 nhân viên).
- Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**  
Hoạt động chính của Công ty là quản lý Quỹ đầu tư Sabeco 1. Ngày 17 tháng 10 năm 2012, Đại hội thành viên góp vốn Quỹ đầu tư Sabeco 1 đã thông qua việc giải thể và phương án giải thể Quỹ. Ủy ban chứng khoán Nhà Nước đã có Công văn số 4555/UBCK-QLQ ngày 19 tháng 11 năm 2012 xác nhận về việc Công ty Cổ phần quản lý quỹ Sabeco đã báo cáo về việc giải thể Quỹ đầu tư Sabeco 1 và đề nghị Công ty tổ chức thực hiện theo phương án đã được Đại hội thành viên thông qua và phù hợp với pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán.

### II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Kỳ kế toán năm**  
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chế độ kế toán áp dụng**  
Công ty áp dụng Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Quyết định 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thông tư 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 về hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán Doanh nghiệp, Thông tư 206/2009/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2009 về hướng dẫn kế toán giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ, Thông tư 125/2011/TT-BTC ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty quản lý quỹ.
- Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**  
Quyền Tổng giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty quản lý quỹ trong việc lập Báo cáo tài chính.
- Hình thức kế toán áp dụng**  
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

# CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ SABECO

Địa chỉ: Phòng 1306, Tòa nhà Mê Linh Point, Số 2 Ngõ Đức Kế, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### IV. CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Công ty đã có phương án giải thể sau ngày kết thúc năm tài chính 31 tháng 12 năm 2012 nên Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở giá trị thuần có thể thực hiện được (giá trị thanh lý).

#### 2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

#### 3. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

#### 4. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	8
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3

#### 5. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình của Công ty là phần mềm máy tính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm. Tài sản cố định vô hình đến ngày 31 tháng 12 năm 2012 đã hết khấu hao.

#### 6. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá chứng khoán.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ SABECO**

Địa chỉ: Phòng 1306, Tòa nhà Mê Linh Point, Số 2 Ngõ Đức Kế, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

#### **7. Tài sản thuê hoạt động**

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

#### **8. Chi phí phải trả**

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong năm.

#### **9. Trích lập quỹ dự phòng trợ mất việc làm**

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 tại Công ty. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là  $\frac{1}{2}$  tháng lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 người sử dụng lao động phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp người sử dụng lao động không phải trích lập dự phòng trợ cấp mất việc làm cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009. Tuy nhiên trợ cấp thôi việc trả cho người lao động đủ điều kiện cho thời gian làm việc trước ngày 01 tháng 01 năm 2009 là mức lương bình quân trong vòng sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc.

#### **10. Nguồn vốn kinh doanh**

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty là vốn điều lệ mà cổ đông Công ty đã đầu tư.

#### **11. Cổ tức**

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi có thông báo chia cổ tức.

#### **12. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

##### ***Thuế thu nhập hiện hành***

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.



# CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ SABECO

Địa chỉ: Phòng 1306, Tòa nhà Mê Linh Point, Số 2 Ngô Đức Kế, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### ***Thuế thu nhập hoãn lại***

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

### **13. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập**

#### ***Doanh thu hoạt động kinh doanh***

Công ty quản lý Quỹ đầu tư Sabeco 1. Doanh thu hoạt động kinh doanh là doanh thu từ hoạt động quản lý Quỹ trên. Khoản doanh thu này được ghi nhận hàng tháng và bằng một phần mười hai của hai phần trăm (2%) giá trị tài sản ròng của Quỹ vào ngày cuối tháng.

Công ty được hưởng phí thưởng hoạt động khi tỷ lệ tăng trưởng giá trị ròng hàng năm của Quỹ đạt trên chỉ số căn bản là 12%. Chỉ số căn bản này có thể điều chỉnh lại cho phù hợp với tình hình đầu tư hoặc lãi suất căn bản theo quy định của Ngân hàng Nhà nước trong tương lai nhưng không thấp hơn 12% và được Ban đại diện Quỹ thông qua.

#### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### ***Cổ tức và lợi nhuận được chia***

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

### **14. Tài sản tài chính**

#### ***Phân loại tài sản tài chính***

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.





## **CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ SABECO**

Địa chỉ: Phòng 1306, Tòa nhà Mê Linh Point, Số 2 Ngô Đức Kế, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phải sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phải sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phải sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phải sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phải sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

#### ***Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính***

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dùng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

#### **15. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu**

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

#### ***Nợ phải trả tài chính***

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phải sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phải sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

30  
HÀC  
EM  
NT

## **CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ SABECO**

Địa chỉ: Phòng 1306, Tòa nhà Mê Linh Point, Số 2 Ngõ Đức Kế, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

#### ***Công cụ vốn chủ sở hữu***

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

#### ***Công cụ tài chính phức hợp***

Công cụ tài chính phức hợp do Công ty phát hành được phân loại thành các thành phần nợ phải trả và thành phần vốn chủ sở hữu theo nội dung thỏa thuận trong hợp đồng và định nghĩa về nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Phần vốn chủ sở hữu được xác định là giá trị còn lại của công cụ tài chính sau khi trừ đi giá trị hợp lý của phần nợ phải trả. Giá trị của công cụ phát sinh (như là hợp đồng quyền chọn bán) đi kèm công cụ tài chính phức hợp không thuộc phần vốn chủ sở hữu (như là quyền chọn chuyển đổi vốn chủ sở hữu) được trình bày trong phần nợ phải trả. Tổng giá trị ghi sổ cho các phần nợ phải trả và vốn chủ sở hữu khi ghi nhận ban đầu bằng với giá trị hợp lý của công cụ tài chính.

#### **16. Bù trừ các công cụ tài chính**

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

#### **17. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

#### **18. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.2.

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ SABECO

Địa chỉ: Phòng 1306, Tòa nhà Mê Linh Point, Số 2 Ngô Đức Kế, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

##### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	32.761.470	19.898.681
Tiền gửi ngân hàng	566.856.141	366.845.268
Các khoản tương đương tiền	24.030.637.878	21.002.404.943
<b>Cộng</b>	<b><u>24.630.255.489</u></b>	<b><u>21.389.148.892</u></b>

##### 2. Đầu tư tài chính ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>
Chứng khoán vốn chưa niêm yết	-	-	123.000	6.999.500.000
Tổng công ty CP Bia rượu nước giải khát Sài Gòn (Sabeco)	-	-	123.000	6.999.500.000
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	-	-	-	(3.125.000.000)
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b><u>123.000</u></b>	<b><u>3.874.500.000</u></b>

Tình hình dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	3.125.000.000	2.405.864.381
Trích lập trong năm	-	719.135.619
Điều chỉnh do thanh lý trong năm	(3.125.000.000)	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>-</b>	<b><u>3.125.000.000</u></b>

##### 3. Phải thu của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Lãi tiền gửi phải thu	120.153.189	217.388.889

##### 4. Phải thu hoạt động nghiệp vụ

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu Quỹ Đầu tư Sabeco I phí quản lý quỹ	-	582.703.086

##### 5. Phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Giá trị thuần có thể thực hiện được của tài sản cố định	1.413.636.364	-
Phải thu khác	141.363.636	-
<b>Cộng</b>	<b><u>1.555.000.000</u></b>	<b>-</b>

##### 6. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Khoản ký quỹ ngắn hạn	209.742.724	209.742.724

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ SABECO

Địa chỉ: Phòng 1306, Tòa nhà Mê Linh Point, Số 2 Ngõ Đức Kế, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 7. Tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	3.199.343.288	128.350.002	3.327.693.290
Kết chuyển sang tài sản ngắn hạn	(3.199.343.288)	(128.350.002)	(3.327.693.290)
<b>Số cuối năm</b>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>-</u>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	1.362.754.701	94.185.509	1.456.940.210
Khấu hao trong năm	399.917.904	27.622.782	427.540.686
Kết chuyển sang tài sản ngắn hạn	(1.762.672.605)	(121.808.291)	(1.884.480.896)
<b>Số cuối năm</b>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>-</u>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	1.836.588.587	34.164.493	1.870.753.080
<b>Số cuối năm</b>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>-</u>
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

Ngày 4 và ngày 6 tháng 2 năm 2013, Công ty đã tiến hành thanh lý toàn bộ tài sản cố định là phương tiện vận tải (2 xe ô tô) với giá bán chưa thuế VAT là 1.413.636.364 VND, lỗ từ thanh lý là: 23.034.319 VND.

#### 8. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	<u>Phần mềm máy tính</u>
<b>Nguyên giá</b>	
Số đầu năm	118.438.901
<b>Số cuối năm</b>	<u>118.438.901</u>
<i>Trong đó:</i>	
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	118.438.901
<b>Giá trị hao mòn</b>	
Số đầu năm	106.349.072
Khấu hao trong năm	12.089.829
<b>Số cuối năm</b>	<u>118.438.901</u>
<b>Giá trị còn lại</b>	
Số đầu năm	12.089.829
<b>Số cuối năm</b>	<u>-</u>
<i>Trong đó:</i>	
Tạm thời chưa sử dụng	-
Đang chờ thanh lý	-



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ SABECO

Địa chỉ: Phòng 1306, Tòa nhà Mê Linh Point, Số 2 Ngô Đức Kế, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 9. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế thu nhập doanh nghiệp	648.848.258	1.880.188.291	(1.742.341.957)	786.694.592
Thuế thu nhập cá nhân	(8.905.589)	152.606.502	(129.219.614)	14.481.299
Thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>639.942.669</b>	<b>2.035.794.793</b>	<b>(1.874.561.571)</b>	<b>801.175.891</b>

Thuế thu nhập cá nhân nộp thừa đầu năm được trình bày ở chi tiêu “Thuế và các khoản phải thu nhà nước”.

#### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Xem thuyết minh số IV.12.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	7.460.037.292	3.872.615.058
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	306.666.672	392.307.069
- Các khoản điều chỉnh giảm	(245.950.800)	(368.877.037)
Tổng thu nhập chịu thuế	7.520.753.164	3.896.045.090
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>1.880.188.291</b>	<b>974.011.273</b>

#### *Các loại thuế khác*

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

#### 10. Các khoản phải trả, phải nộp khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	73.882.261	-
Phải trả, phải nộp khác	5.811.816	11.449.549
<b>Cộng</b>	<b>79.694.077</b>	<b>11.449.549</b>

#### 11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	8.323.252	969.655
Trích từ lợi nhuận sau thuế	260.260.048	33.013.597
Chi trả từ quỹ trong năm	(49.098.000)	(25.660.000)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>219.485.300</b>	<b>8.323.252</b>

#### 12. Vốn chủ sở hữu

Xem Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu.



**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ SABECO**

Địa chỉ: Phòng 1306, Tòa nhà Mê Linh Point, Số 2 Ngô Đức Kế, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****Cổ tức**

Cổ tức đã chi trả như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Trả cổ tức năm trước	1.750.000.000	1.750.000.000
Tạm ứng cổ tức	5.750.000.000	750.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>7.500.000.000</u></b>	<b><u>2.500.000.000</u></b>

**Cổ phiếu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	2.500.000	2.500.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	2.500.000	2.500.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	2.500.000	2.500.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.500.000	2.500.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	2.500.000	2.500.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Phí quản lý quỹ đầu tư chứng khoán	6.413.896.716	6.965.223.803

**2. Chi phí hoạt động kinh doanh, giá vốn hàng bán**

Chi phí hoạt động quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, chi tiết phát sinh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên	145.064.157	365.406.039
Chi phí cung cấp dịch vụ thông tin	-	170.237.598
Phí tiếp khách	-	78.126.760
Công tác phí	47.320.927	52.565.910
<b>Cộng</b>	<b><u>192.385.084</u></b>	<b><u>666.336.307</u></b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi Ngân hàng và các khoản tương đương tiền	2.820.995.066	2.747.744.628
Lãi từ thanh lý các khoản đầu tư	1.414.500.000	260.736.869
Cổ tức được chia	245.950.800	368.877.037
Thu nhập lãi trái phiếu	-	23.013.700
<b>Cộng</b>	<b><u>4.481.445.866</u></b>	<b><u>3.400.372.234</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ SABECO

Địa chỉ: Phòng 1306, Tòa nhà Mê Linh Point, Số 2 Ngô Đức Kế, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Phí môi giới chứng khoán	-	41.364.534
Lỗ từ thanh lý các khoản đầu tư	-	1.768.051.971
Biến động dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	-	719.135.619
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>2.528.552.124</b>

#### 5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	1.104.166.917	1.403.572.352
Chi phí khấu hao tài sản cố định	439.630.515	464.321.592
Chi phí thuê văn phòng	1.026.126.879	870.000.735
Chi phí Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	306.666.672	306.666.672
Chi phí khác	396.753.193	433.531.197
<b>Cộng</b>	<b>3.273.344.176</b>	<b>3.478.092.548</b>

#### 6. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu từ cho thuê xe	60.000.000	180.000.000

#### 7. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chênh lệch giá trị thuần có thể thực hiện được và giá trị còn lại của tài sản cố định	29.576.030	-

#### 8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	1.880.188.291	974.011.273
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	-	-
<b>Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>1.880.188.291</b>	<b>974.011.273</b>

#### 9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	5.579.849.001	2.898.603.785
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	5.579.849.001	2.898.603.785
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	2.500.000	2.500.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>2.232</b>	<b>1.159</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ SABECO

Địa chỉ: Phòng 1306, Tòa nhà Mê Linh Point, Số 2 Ngô Đức Kế, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	2.500.000	2.500.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành/mua lại trong năm	-	-
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm</b>	<b><u>2.500.000</u></b>	<b><u>2.500.000</u></b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ngày 18 tháng 01 năm 2013, Đại hội cổ đông thường niên của Công ty đã thông qua hai phương án là giải thể hoặc bán lại cổ phần. Trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày 18 tháng 01 năm 2013, cổ đông thống nhất bán lại cổ phần cho đối tác thứ ba hoặc cổ đông hiện hữu với mức giá thị trường dự kiến là 1,5 lần so với mệnh giá. Sau 15 ngày làm việc kể từ ngày 18 tháng 01 năm 2013, nếu cổ đông không đồng ý bán lại cổ phần, thì sẽ tiến hành giải thể Công ty.

Ngoài ra, ngày 18 tháng 01 năm 2013, Đại hội cổ đông thường niên của Công ty cũng đã quyết định phân phối lợi nhuận của năm 2012 với tỷ lệ là 23% trên mệnh giá cổ phần.

### 2. Giao dịch với các bên liên quan

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	480.000.000	929.866.424
Tiền thưởng	61.850.000	89.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>541.850.000</u></b>	<b><u>1.018.866.424</u></b>

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tổng Công ty Rượu Bia và Nước giải khát Sài Gòn (Sabeco)	Cổ đông lớn trong năm
Quỹ đầu tư Sabeco 1	Công ty được quản lý bởi Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Sabeco

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Tổng Công ty Rượu Bia và Nước giải khát Sài Gòn</b>		
Thu nhập từ hoạt động cho thuê xe	60.000.000	180.000.000
Cổ tức được chia	245.950.800	368.877.037
<b>Quỹ đầu tư Sabeco 1</b>		
Phí quản lý	6.413.896.716	6.965.223.803

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Quỹ đầu tư Sabeco 1	-	582.703.086
Phí quản lý	-	-
<b>Cộng nợ phải thu</b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>582.703.086</u></b>

315  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
QUẢN LÝ QUỸ  
& C  
HỒ CHÍ MINH



# CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ SABECO

Địa chỉ: Phòng 1306, Tòa nhà Mê Linh Point, Số 2 Ngõ Đức Kế, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 3. Thông tin về bộ phận

Công ty chỉ hoạt động chủ yếu trong một lĩnh vực kinh doanh là quản lý quỹ và trong một khu vực địa lý là TP. Hồ Chí Minh nên Công ty không lập thông tin về bộ phận.

### 4. Khả năng hoạt động kinh doanh liên tục

Như đã nêu ở thuyết minh VII. 1 - Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính, sau 15 ngày làm việc kể từ ngày 18/01/2013, nếu cổ đông không đồng ý bán lại cổ phần thì sẽ tiến hành giải thể Công ty. Đến ngày phát hành Báo cáo này, Công ty vẫn chưa bán lại cổ phần cho đối tác thứ ba hoặc cổ đông hiện hữu với mức giá thị trường. Do vậy, Công ty sẽ không hoạt động kinh doanh liên tục trong tương lai gần do Công ty đang tiến hành phương án và thủ tục giải thể. Vì vậy, Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 được lập trên cơ sở giá trị thuần có thể thực hiện được (giá trị thanh lý).

### 5. Quản lý rủi ro tài chính

#### *Tổng quan*

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

#### *Rủi ro tín dụng*

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ tiền gửi ngân hàng.

#### *Tiền gửi ngân hàng*

Các khoản tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.6 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Tất cả các tài sản tài chính của Công ty đều trong hạn và không bị giảm giá trị.

#### *Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền mặt.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty đang tiến hành các thủ tục giải thể Công ty trong ngắn hạn. Rủi ro thanh khoản của các khoản nợ phải trả tài chính là rất thấp do giá trị khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh là không đáng kể.

#### *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty là rủi ro lãi suất.



# CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ SABECO

Địa chỉ: Phòng 1306, Tòa nhà Mê Linh Point, Số 2 Ngô Đức Kế, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Công ty đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của lãi suất đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không phát sinh do khoản tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng của Công ty theo lãi suất cố định.

### Tài sản đảm bảo

#### Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Công ty không thế chấp tài sản nào cho đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2011.

#### Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác

Công ty không nhận tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2011.

## 6. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

### Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	24.630.255.489	-	21.389.148.892	-	24.630.255.489	21.389.148.892
Phải thu khách hàng	120.153.189	-	217.388.889	-	120.153.189	217.388.889
Các khoản phải thu khác	1.764.742.724	-	792.445.810	-	1.764.742.724	792.445.810
<b>Cộng</b>	<b>26.515.151.402</b>	<b>-</b>	<b>22.398.983.591</b>	<b>-</b>	<b>26.515.151.402</b>	<b>22.398.983.591</b>

### Nợ phải trả tài chính

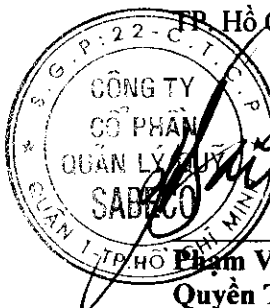
	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
	Các khoản phải trả khác	53.196.016	46.758.221	53.196.016
<b>Cộng</b>	<b>53.196.016</b>	<b>46.758.221</b>	<b>53.196.016</b>	<b>46.758.221</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.

  
Lê Nguyễn Lan Vi  
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 02 năm 2013

Phạm Việt Bắc  
Quyền Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ SABECO**

Địa chỉ: Phòng 1306, Tòa nhà Mê Linh Point, số 2 Ngô Đức Kế, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

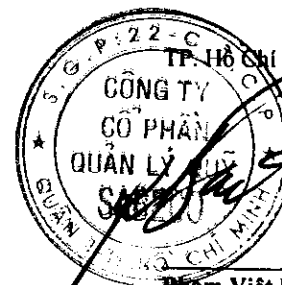
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU  
NĂM 2012**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số dư đầu năm		Số tăng/ giảm				Số dư cuối năm	
		Năm trước	Năm nay	Năm trước		Năm nay		Năm trước	Năm nay
				Tăng	Giảm	Tăng	Giảm		
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		25.000.000.000	25.000.000.000	-	-	-	-	25.000.000.000	25.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần		-	-	-	-	-	-	-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu		-	-	-	-	-	-	-	-
4. Cổ phiếu quỹ		-	-	-	-	-	-	-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		-	-	-	-	-	-	-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		-	-	-	-	-	-	-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển		-	-	-	-	-	-	-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính		-	-	-	-	-	-	-	-
9. Các Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		-	-	-	-	-	-	-	-
10. Lợi nhuận chưa phân phối		2.182.064.794	2.547.654.982	2.898.603.785	(2.533.013.597)	5.579.849.001	(7.760.260.048)	2.547.654.982	367.243.935
<b>Cộng</b>		<b>27.182.064.794</b>	<b>27.547.654.982</b>	<b>2.898.603.785</b>	<b>(2.533.013.597)</b>	<b>5.579.849.001</b>	<b>(7.760.260.048)</b>	<b>27.547.654.982</b>	<b>25.367.243.935</b>

Lê Nguyễn Lan Vi  
Kế toán trưởngPhạm Việt Bắc  
Quyền Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 02 năm 2013